

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi và ông DU'Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị HU'Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lùng Văn U' - Sinh ngày: 01/10/1991 tại tỉnh L;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 9, thị trấn m, huyện M, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Lùng Văn B – Sinh năm: 1964 và bà: Lò Thị K - Sinh năm: 1966, gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ là: Chang Thị Ng - Sinh năm: 1990 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Tại bản án số 47/2020/HSST ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện M, huyện M, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 14/01/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong vụ án khác.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Lê Trung K- Sinh ngày: 25/12/2000;

Nơi cư trú: Xóm Đ 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

2. Anh Trần Văn T- Sinh ngày: 01/9/2002;

Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện P, tỉnh T.

(Anh K và anh T vắng mặt, nhưng đều có đơn
xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Doãn Quang Tu-
Sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ 12, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- **Người làm chứng:** Anh DƯ Văn Tr - Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh T;

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2022, Lùng Văn Ư một mình đi vào công ty New OV, thuộc KCN Đ, huyện p, tỉnh t với mục đích lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản của công nhân. Vì có thể công nhân nên Ư đi qua cổng bảo vệ rồi vào khu vực để đồ của công nhân. Tại đây Ư mở các ngăn cửa tủ để lục lọi, tìm tài sản có giá trị để lấy trộm. Khi đến cửa tủ số 1698 của anh Lê Trung K, thấy cửa tủ không khóa nên Ư mở cửa lục đồ thì phát hiện trong tủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 8 plus, có ốp lưng bằng nhựa, quan sát xung quanh không có người nên Ư đã lấy điện thoại này cho vào túi quần phía trước bên phải rồi ra khỏi công ty. Ư kiểm tra điện thoại thì phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại có 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), Ư đã lấy số tiền này để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/01/2022, Ư mang điện thoại nêu trên đến quán điện thoại “QT” gần bến xe khách T (Thuộc tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh T) do ông Doãn Quang Tu làm chủ quán, Ư đã bán điện thoại cho ông Tu với giá 470.000 đồng số tiền này Ư tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/01/2022, Ư tiếp tục vào công ty New OV để trộm cắp tài sản, vẫn với thủ đoạn nêu trên, Ư mở cửa tủ số 201 của anh Trần Văn T rồi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J2 Prime cho vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra ngoài, khi đến khu vực sân của công ty, Ư bị nhân viên bảo vệ của công ty giữ lại kiểm tra và phát hiện chiếc điện thoại trên người Ư. Sau đó công ty New OV đã báo cơ quan Công an để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 16/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phú Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại

Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, bản 64Gb, máy đã qua sử dụng trị giá 4.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy J2 Prime, màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ, máy đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng; 01 ốp nhựa điện thoại di động loại Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng trị giá 6.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lùng Văn Ư đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSPB, ngày 23-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lùng Văn Ư về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lùng Văn Ư đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Lùng Văn Ư phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Ư từ 24 - 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông Doãn Quang Tu số tiền là 470.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Trả lại cho anh Lê Trung K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đồng; trả lại cho anh Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lùng Văn Ư không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Do đã có thời gian làm công nhân thời vụ của Công ty New OV - Khu CN Đ, nên bị cáo Lùng Văn Ư có thể ra vào Công ty. Do đó, bị cáo đã lợi dụng việc có thể ra trên nảy sinh ý định vào công ty Công ty New OV trộm cắp tài sản cần tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân. Khoảng 19h ngày 04/01/2022 bị cáo đã đi vào khu vực để đồ cá nhân của các công nhân trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có ốp lưng bằng nhựa có tổng trị giá là 4.806.000 đồng và số tiền 80.000 đồng của anh Lê Trung K. Sau đó bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho ông Đàm Quang Tu được số tiền 470.000 đồng. Khoảng 19h45 ngày 06/01/2022, cũng tại khu vực để đồ của công nhân Công ty New OV, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime của anh Trần Văn T có trị giá là 200.000 đồng thì bị bảo vệ của của Công ty phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lùng Văn Ư là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Xét hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là tiền và 02 chiếc điện thoại có tổng trị giá như đã nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình 01 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm tài sản, hiện đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xem xét, xử lý về hành vi trộm cắp tài sản ... nay lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tƯ xứng để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền... Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại và số tiền 80.000 đồng của anh Lê Trung K và Trần Văn Trường. Hiện nay cơ quan điều tra đã thu hồi lại được 02 chiếc điện thoại di động nêu trên để chờ xử lý theo quy định pháp luật (*Hai chiếc điện thoại trên chưa được trả lại cho chủ sở hữu*).

- Đối với anh Trần Văn Trường, quá trình điều tra anh Tyêu cầu được trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động đã bị chiếm đoạt. Nay anh T có đơn từ chối nhận lại tài sản trên, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Xét thấy, tuy anh T từ chối nhận lại tài sản, nhưng đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trường, không có căn

cứ tịch thu sung quỹ nhà nước, do đó cần trả lại anh Tchiếc điện thoại di động nêu trên để anh Tquản lý, sử dụng.

- Anh Lê Trung Kcó đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xác định giữ nguyên yêu cầu về bồi thường dân sự như đã trình bày tại cơ quan điều tra (Cụ thể, anh Kyêu cầu được trả lại chiếc điện thoại di động, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền và ốp lưng điện thoại). Xét yêu cầu này của anh Klà có căn cứ, cần trả lại cho anh Kchiếc điện thoại di động trên. Đối với chiếc ốp lưng điện thoại và số tiền bị cáo trộm cắp của anh Lê Trung Klà 80.000 đồng, hiện không thu hồi được và bị cáo cũng chưa bồi thường cho anh Kmột khoản tiền nào. Nay anh Kkhông yêu cầu bị cáo bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Kvà cũng phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với với ông Doãn Quang Tudi có hành vi mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp được của anh Kvới số tiền 470.000 đồng. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này không thuộc quyền sở hữu của bị cáo, sau khi vụ việc bị phát hiện ông Tudi tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra ông Tudi cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên. Xét yêu cầu của ông Tulà có căn cứ phù hợp quy định Điều 48 của BLHS và các Điều 117, 119, 122, 131 của BLDS nên cần chấp nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền 470.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Các tài sản gồm 02 chiếc điện thoại di động gồm các nhãn hiệu khác nhau đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn Tvà Lê Trung Kiên, nên cần trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với bị cáo, về bồi thường dân sự, hướng xử lý vật chứng vụ án ... là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Đối với ông Doãn Quang Tulà người mua chiếc điện thoại của bị cáo Ương, quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại ông Tukhông biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không xem xét, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu các khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47; 48, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;
- Các Điều 117, 119, 122, 131, 357 và Điều 468 của BLDS;
- Điều 106, Điều 136 và Điều 329, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lùng Văn U phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lùng Văn U **02** (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

4. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lùng Văn U phải có trách nhiệm trả lại cho ông Doãn Quang Tusố tiền là 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Ông Tuyển), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Bị cáo Ương) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ Thợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trần Văn T01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu vàng, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B.

- Trả lại cho anh Lê Trung K01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy Iphone 8 Plus màu vàng đồng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu IP 8 Plus.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Buộc bị Lùng Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại (Anh Trần Văn Trường, anh Lê Trung Kiên) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông Doãn Quang Tuyền) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Thợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, các bị hại và người CQLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn